

Số: /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 15 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác Y tế tháng 9 năm 2023
Phương hướng nhiệm vụ tháng 10/2023
(Từ ngày 12/8/2023 đến ngày 12/9/2023)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 9 NĂM 2023

I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh

STT	Dịch bệnh	Số mắc mới	Cộng dồn	Từ vong	Cộng dồn	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
1	Tay chân miệng	730	2.078	1*	1*	Giảm 279 ca	Tăng 1.191 ca
2	Sốt xuất huyết	179	865	0	0	Tăng 36 ca	Giảm 10.436 ca
3	Lao phổi	19	54	0	0	Tăng 13 ca	Tăng 44 ca
4	Bệnh Thủy đậu	15	436	0	0	Giảm 33 ca	Tăng 372 ca
5	Sốt Rubella	4	5	0	0	Tăng 04 ca	Tăng 05 ca
6	Viêm gan virus B	2	13	0	0	Giảm 02 ca	Tăng 8 ca
7	Bệnh Quai bị	1	27	0	0	Giảm 01 ca	Giảm 06 ca
8	Uốn ván sơ sinh	1	1	0	0	Tăng 01 ca	Tăng 06 ca

* Riêng Tay chân miệng: Số ca tử vong: 0, giảm 1 ca so với tháng trước; tích lũy tử vong: 1, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước.

Nhận định tình hình dịch bệnh:

Trong tháng 9, ghi nhận 8/22 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc rải rác, không gây dịch. Số ca mắc Tay chân miệng trong tháng vẫn còn cao (730 ca) nhưng đã giảm so với tháng trước (giảm 279 ca); so với cùng kỳ năm trước thì tăng 1.191 ca. Số trường hợp ca nặng Tay chân miệng có tăng hơn so với năm trước.

Các hoạt động phòng chống:

- Nhằm đẩy mạnh công tác phòng chống bệnh Tay chân miệng để chuẩn bị cho các cháu đi học lại, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã có các công văn tăng cường giám sát và kế hoạch xử lý ổ dịch Tay chân miệng năm 2023 (Công văn số 1292/KSBT-KSBTN ngày 03/8/2023, Kế hoạch số 241/KH-KSBT ngày 17/8/2023).

- Ngoài ra, tháng 8 đã ghi nhận 1 ca uốn ván sơ sinh đầu tiên năm 2023 tại huyện Xuyên Mộc, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước. TTSKBT tỉnh đã nhanh chóng phối hợp điều tra, đồng thời ra công văn tăng cường giám sát tiêm chủng và điều tra đáp ứng trường hợp uốn ván sơ sinh trên địa bàn tỉnh (Công văn số 1409/KSBT-KSBTN ngày 18/8/2023).

Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 14/9/2023(Đính kèm báo cáo của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật).

- Từ khi dịch khởi phát đến nay (tính từ ngày 28/06/2021), toàn tỉnh ghi nhận **137.585** ca mắc, có **137.097** người khỏi bệnh (chiếm 99,65%), **485** ca tử vong (chiếm 0,35%).

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **1.435** ca mắc (trong đó: **1.365**ca mắc mới; **70** ca tái nhiễm), **02** ca tử vong. Truy vết được **2.114** trường hợp tiếp xúc gần (F1).

- Từ ngày 15/8/2023 đến hết ngày 14/9/2023 số ca mắc trên địa bàn toàn tỉnh là **01** ca mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong nào, giảm sâu so với cùng kỳ năm trước.

Nhận định tình hình dịch bệnh Covid-19:

Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh đã được giám sát chặt chẽ. Hiện tại, Bộ Y tế đang hoàn thiện các thủ tục để chuyển bệnh COVID-19 từ nhóm A sang nhóm B và hướng dẫn thích ứng an toàn phòng chống dịch theo hướng dẫn mới.

Hoạt động tiêm chủng Vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh không còn triển khai từ cuối tháng 6/2023.

2. Hoạt động Y tế dự phòng

1.1. Tiêm chủng mở rộng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Tiêm trong tháng	Cộng dồn	Tỷ lệ	Chỉ tiêu KH năm 2023
1	Số trẻ tiêm đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	1.323	10.791	70,81%	98%
2	Số trẻ được tiêm phòng uốn ván sơ sinh	1.215	10.357	67,96%	>85%
3	Số trẻ được tiêm vắc xin VNNB3	1.143	10.526	70,24%	90%
4	Số trẻ được tiêm đủ 2 liều Viêm não Nhật Bản cho trẻ ≥ 12 tháng	1.187	10.741	73,36%	90%
5	Số trẻ tiêm nhắc DPT4 cho trẻ ≥ 18 tháng	476	8.969	59,42%	90%
6	Số trẻ tiêm MR (vắc xin tổng hợp nhằm phòng chống bệnh sởi và rubella) cho trẻ ≥ 18 tháng	1.165	11.756	77,89%	95%
7	Số phụ nữ có thai tiêm đủ liều vắc xin uốn ván	1.422	11.401	74,12%	90%

Nhận định tình hình:

- Vắc xin DPT: Tính đến 31/8/2023, trên địa bàn tỉnh không có vắc xin DPT (Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván).

- Vắc xin uốn ván: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã nhận 5.000 liều vắc xin uốn ván từ Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai tiêm vắc xin uốn ván

cho phụ nữ có thai và nữ tuổi sinh đẻ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vòng 1) theo Công văn số 3000/SYT-NV ngày 08/9/2023 của Sở Y tế.

- Vắc xin DPT: Căn cứ theo số vắc xin hiện còn trên địa bàn tỉnh và tình hình phân bổ vắc xin của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9/2023 sẽ không có vắc xin DPT để sử dụng.

- Vắc xin 5 trong 1 (Bạch hầu-Ho gà-Uôn ván-Viêm ban B-Hib) hiện còn 789 liều không đủ sử dụng trong tháng 9/2023.

- **Tình hình thiếu hụt vắc xin vẫn còn tiếp tục xảy ra.**

- Đối với tỷ lệ tiêm đủ 8 loại vắc xin TCMR cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 70,81% (tính đến 31/8/2023), dự kiến đến tháng 12/2023, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (98%).

1.2. Phòng, chống HIV/AIDS:

1.2.1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Tình hình nhiễm HIV/AIDS	Số liệu tháng (Từ 01/7/2023 đến 31/7/2023)	Số liệu tháng trước (Từ 01/6/2023 đến 30/6/2023)	Số liệu tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 01/7/2022 đến 31/7/2022)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	9	7	8
Số chuyên bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyên AIDS báo cáo bổ sung)	0	0	0
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	1	1	2

Nhận định:

- Tính đến ngày 31/8/2023, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là **5.397** người (số hiện còn sống là **3.266** người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là **3.517** người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là **2.131** trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV **tăng 2 ca**; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (1 ca).

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV **tăng 1 ca**; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (1 ca).

1.2.2. Điều trị Methadone

- Tính đến 31/8/2023, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: **391** người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: **130** người (*);

+ TTYT TP Vũng Tàu: **149** người

+ TTYT huyện Long Điền: **112** người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

* Lưu ý: Số liệu 130 bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone –TTKSBT bao gồm cả số liệu bệnh nhân đang uống tại cơ sở điều trị Methadone – TTKSBT và 4 điểm cấp phát thuốc Methadone vệ tinh Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ, Phú Mỹ của cơ sở điều trị Methadone.

1.2.3. Điều trị ARV

- Tính đến 31/8/2023, số bệnh nhân đang điều trị ARV là **2.620** người (chưa bao gồm bệnh nhân điều trị ngoại tỉnh 352), có **22** bệnh nhân bắt đầu điều trị ARV lần đầu trong tháng.

- Bệnh nhân cấp thuốc ARV 3 tháng khi đạt tiêu chuẩn điều trị đạt **41,7%**. Bệnh nhân được sàng lọc Lao gồm có **1.555** bệnh nhân trong đó có 4 ca dương tính.

Nhận định: Các hoạt động quản lý, chăm sóc điều trị HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh được tổ chức triển khai theo Kế hoạch.

1.3. An toàn thực phẩm

1.3.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.
- Số liệu cộng dồn đến tháng 8/2023: 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 ca mắc.
- Số ca tử vong: 00.

1.3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

Thanh tra kiểm tra	Số kiểm tra		Số cơ sở đạt tiêu chuẩn		Số vi phạm		Số bị xử lý	
	Tháng	Cộng dồn	Tháng	Cộng dồn	Tháng	Cộng dồn	Tháng	Cộng dồn
Tuyến tỉnh	52	365	51 (98,1%)	350 (95,9%)	-	-	-	-
Tuyến huyện	120	1.362	108 (90%)	1.495 (91,6%)	-	-	-	-
Tuyến xã	417	5.265	403 (96,6%)	4.939 (93,8%)	-	-	-	-
Toàn tỉnh	589	7.262	562 (95,4%)	6.784 (93,4%)	27	478	3	48

Số tiền nộp phạt trong tháng là **16.000.000 đồng**. Cộng dồn đến 9 tháng với số tiền nộp phạt là **354.550.000 đồng**.

Nhận định:

- Số lượt kiểm tra tháng 9 năm 2023 nhiều hơn so với tháng trước: 31 lần và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022: 294.

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

1.4. Quản lý môi trường Y tế

1.4.1. Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng **00** cơ sở, số liệu cộng dồn: **10** cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng là **22** cơ sở/**412** người, số liệu cộng dồn: **245** cơ sở/**6.510** người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng là **01** cơ sở/**70** người, số liệu cộng dồn là: **10** cơ sở/**420** người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng **51** cơ sở, số liệu cộng dồn **215** cơ sở.

1.4.2. Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm **62** mẫu nước tại **14** cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh¹. Kết quả **62/62** mẫu (**100%**) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

1.5. Dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: **1.155** trẻ. Cộng dồn **9.120** trẻ, tăng **1.948** trẻ so cùng kỳ năm 2022.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: **60.636** người, đạt **116,6%** kế hoạch (kế hoạch giao **52.000** người).

- Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho **921** thai phụ (Đạt tỷ lệ 85,2%).

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng đã thực hiện tư vấn và trả kết quả cho 867 trẻ được sàng lọc sơ sinh (Đạt tỷ lệ **78,4%**).

Nhận định: Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt **85,2%/chỉ tiêu 85%**.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt **78,4%/ chỉ tiêu 80%**.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt **116,6%**.

1.6. Phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

Phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	Số liệu trong tháng Cộng dồn 9 tháng	
Phòng chống lao		
Tổng số khám phát hiện	428	3.119
Số bệnh nhân lao mới	124	946
Số bệnh nhân lao mới	95	685
Số bệnh nhân điều trị khỏi	113	
Số quản lý điều trị lao kháng thuốc	9	42
Bệnh nhân lao trẻ em	0	2
Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính		
Số người được khám sàng lọc	489	3.120
Số người trên 40 tuổi được khám sàng lọc	339	2.549
Số bệnh nhân quản lý (năm)	67	

Nhận định:

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số người khám phát hiện lao tăng 1,9%.

- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số người khám sàng lọc giảm 4,7%, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng giảm 54,4%.

¹Trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 24 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Tóc Tiên: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu.

1.7. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe:

- Tập trung truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, COVID-19, Thủy đậu, Đại, Viêm não Nhật bản, Cúm, Bạch hầu,... và các dịch bệnh mùa mưa lũ.

- Truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm: tăng huyết áp, đột quỵ, đái tháo đường, ung thư dạ dày,....

- Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh.

II. CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại

- Trong tháng đã khám, điều trị cho **185.993**, cộng dồn **1.629.881** lượt người².

- Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 90%, tuyến huyện là 20%³.

- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng **9.727** lượt người, cộng dồn **80.618** lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh **69.618** lượt người; tuyến huyện **11.000** lượt người.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 5 hoạt động khám chữa bệnh tháng 9/2023)

Nhận định:

- So với tháng trước: Số lượt khám chữa bệnh tăng **3%**, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm so với tăng **85%**; tuyến huyện giảm **1%**.

- So với cùng kỳ năm trước: Số lượt khám chữa bệnh giảm **17%**, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm **10%**, tuyến huyện giảm **23%**. Lý do công suất giảm là do năm 2022 bệnh nhân Sốt xuất huyết nhập viện nhiều, được tính vào điều trị nội trú.

2. Y dược cổ truyền:

Trong tháng khám và điều trị **26.878** lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh **3.3.476** lượt khám; Tuyến huyện **12.353** lượt khám; Tuyến xã **11.049** lượt khám.

Nhận định: So với tháng trước số lượt khám YHCT tăng 28%; so với cùng kỳ năm trước số lượt bệnh nhân khám YHCT tăng 12%.

3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ **2.265** lượt người⁴. Số liệu cộng dồn đến tháng 9 năm 2023 là **17.193** lượt người⁵.

²Tổng số lần khám tuyến tỉnh **738.894** lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 275.607; BV Bà Rịa 321.955; BV Tâm Thần 40.192; BV Mắt 72.316; BV YHCT 36.108; BV Phối 1.716. **Tuyến huyện 635.200**. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 94.800; TTYT Long Điền 93.047; TTYT Phú Mỹ 82.978; TTYT Châu Đức 75.457; TTYT Côn Đảo 18.019; TTYT Đất Đỏ 64.421; TTYT TP Vũng Tàu 118.037; TTYT TP Bà Rịa 88.441. **Tuyến xã 255.787** lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 28.925; TTYT Long Điền 53.659; TTYT Phú Mỹ 3.850; TTYT Châu Đức 31.811; TTYT Đất Đỏ 17.607; TTYT TP Vũng Tàu 15.223; TTYT TP Bà Rịa 4.712.

³Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh **90%**. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 106%; Bệnh viện Bà Rịa 109%; BV Tâm Thần 112%; BV Mắt 48%, YHCT 75%. **Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 20%**. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 30%; TTYT Long Điền 22%; TTYT Phú Mỹ 14%; TTYT Châu Đức 13%; TTYT Đất Đỏ 3%; TTYT Côn Đảo 13%.

- Phối hợp với Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết “quy định chế độ, định mức cụ thể về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh và chế độ đối với cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các cấp”.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ A nguyên chức và B1 tại Bệnh viện Vũng Tàu và Bệnh viện Bà Rịa theo chỉ đạo của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh. Hoàn thành trong **tháng 9/2023**.

4. Sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có **06** ca đẻ rơi, tăng 01 ca so với tháng trước.

- Trong tháng không ghi nhận ca tử vong mẹ, so với tháng trước giảm 01 ca.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống trong tháng ghi nhận **00** trường hợp, số cộng dồn **02** trường hợp, chiếm tỷ lệ **25,9%000** (chỉ tiêu **<26%0000**).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận **03** trường hợp, cộng dồn **14** trường hợp, chiếm **1,8%** (chỉ tiêu dưới **8%**).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận **03** trường hợp, cộng dồn **19** trường hợp, chiếm **2,5%** (chỉ tiêu dưới **14%**).

Nhận định: Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát. Cần phải có giải pháp can thiệp nhằm giảm tình trạng đẻ rơi và tử vong mẹ

III. CÁC CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC

1. Công tác Dược

- Đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương:

+ Đã rà soát, xây dựng lại và thẩm định xong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, vắc xin tập trung cấp địa phương cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập năm 2023-2024.

+ Sẽ báo cáo thẩm định trước 15/9/2023 trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Đối với các gói thầu do các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện: Hướng dẫn và phối hợp với BHXH tỉnh rà soát, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Những gói thầu mua thuốc có trị giá gói thầu trên 1 tỷ, Sở Y tế và BHXH thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch.

2. Công tác Giám định

2.1. Giám định y khoa

Tháng 09/2023: Số liệu số đối tượng khám: **1.056**. Trong đó:

⁴BV Bà Rịa 467, Long Điền 5, Xuyên Mộc 61, BV Vũng Tàu 1.350, Châu Đức 12, Côn Đảo 55, Đất Đỏ 307, Phú Mỹ 8.

⁵BV Bà Rịa 4.178, Long Điền 132, Xuyên Mộc 446, BV Vũng Tàu 8.892, Châu Đức 109, Côn Đảo 285, Đất Đỏ 1.092, Phú Mỹ 59.

+ Số ca khám giám định: 42 (Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 15; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 08; Giám định tổng hợp: 01; Giám định hưu trí: 15; Giám định khuyết tật: 02; Giám định khác: 01)

+ Số ca khám sức khỏe: 1.014.

Cộng dồn đến tháng 09/2023: Số liệu số đối tượng khám: **5.116**. Trong đó:

+ Số ca khám giám định: 311 (Giám định chất độc hóa học: 19; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 105; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 22; Giám định tổng hợp: 03; Giám định hưu trí: 147; Giám định BHXH một lần: 03; Giám định khuyết tật: 06; Giám định khác: 06).

+ Số ca khám sức khỏe: **4.805**.

2.2. Giám định pháp y

- Tổng số ca giám định: **47**. Trong đó: Giám định thương tật 38; Giám định tử thi 01; Giám định tình dục 07; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 9 năm 2023: Tổng số ca giám định: **446**. Trong đó: Giám định thương tật 321; Giám định tử thi 03; Giám định tình dục 55; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 17.

IV. CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

1. Công tác Văn phòng Sở:

1.1. Công tác tổ chức:

- Công tác bổ nhiệm: Đã bổ nhiệm 04 vị trí trưởng, phó phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Tham mưu Tờ trình về xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Đề án thu hút Bác sĩ và Đào tạo sau đại học đối với viên chức ngành y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu” giai đoạn 2023-2030: Sở Y tế đã báo cáo UBND tỉnh **tạm thời xin không xây dựng chính sách** thu hút và đào tạo sau đại học đối với nhân viên y tế tại Công văn số **3075/SYT-VP** ngày 14/9/2023.

1.2. Công tác đào tạo:

* Đào tạo năm 2023 (các lớp do Hội đồng 135 duyệt và các lớp sau đại học dự kiến tổ chức năm 2023):

+ Các lớp do Hội đồng 135 duyệt năm 2023 đã hoàn thành (lớp Quản lý điều dưỡng; lớp nhân viên Y tế thôn ấp (đính kèm báo cáo số 62/BC-SYT ngày 19/5/2023);

+ Các lớp đào tạo sau đại học tại tỉnh: Sở Y tế có Văn bản số 2327/SYT-VP ngày 13/7/2023 gửi Trường ĐHYD Cần Thơ đăng ký 04 lớp sau đại học:

- Chuyên khoa I ngành Tâm thần: Dự kiến 10 viên chức.
- Chuyên khoa I Điều dưỡng: dự kiến 25 viên chức.
- Chuyên khoa I Nhân khoa: Dự kiến 10 viên chức.

- Chuyên khoa II ngành Tổ chức Quản lý y tế: Dự kiến 14 viên chức

Về tiến độ thực hiện: Hiện nay các viên chức đã nộp hồ sơ dự thi, thời gian thi dự kiến ngày 22-25/8/2023, Số lượng viên chức nộp hồ sơ:

- Chuyên khoa I ngành Tâm thần: 8 viên chức.
- Chuyên khoa I Điều dưỡng: 25 viên chức.
- Chuyên khoa I Nhân khoa: 13 viên chức.
- Chuyên khoa II ngành Tổ chức Quản lý y tế: Không có hồ sơ

Hiện nay có 01 trường hợp nộp dự thi CKI tâm thần và 10 hồ sơ dự thi CKI Mắt chưa được duyệt hồ sơ. Lý do chưa đủ thâm niên. Các học viên này đang chờ hội đồng nhà trường họp và xét duyệt

+ Dự kiến đào tạo năm 2024: Sở Y tế đã có công văn đăng ký 05 lớp đào tạo tại tỉnh và 01 lớp đào tạo tại nước ngoài gửi Sở Nội vụ với tổng kinh phí là 6.590.550.000 đồng.

1.3. Công tác CCHC trong tháng:

- **Các nội dung đã thực hiện:** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 về công bố 03 TTHC thay thế thuộc lĩnh vực **Giám định y khoa**, Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 về công bố 05 TTHC thay đổi mức phí thuộc lĩnh vực Dược phẩm, Mỹ phẩm.

- **Công tác đang thực hiện:**

+ Đang tổng hợp trình UBND tỉnh công bố cắt giảm thời gian giải quyết đối với TTHC thuộc lĩnh vực ngành Y tế..

+ Báo cáo số liệu tiếp nhận trong kỳ từ ngày 12/8/2023 – 12/9/2023:

- Tổng hồ sơ tiếp nhận: **405** hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là 166 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp/dịch vụ bưu điện 3 hồ sơ và hồ sơ trực tuyến 236 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: **220** hồ sơ; trong đó trước hạn **202** hồ sơ, đúng hạn 14 hồ sơ, **04** hồ sơ quá hạn (*trong đó có 02 TTHC thuộc lĩnh vực Dược (hồ sơ hoàn thành trả kết quả đúng hạn, kết thúc trễ trên hệ thống do chưa thông báo, hướng dẫn lãnh đạo phụ trách lĩnh vực dược xử lý trên hệ thống), 01 TTHC lĩnh vực Y tế dự phòng (hồ sơ hoàn thành trả kết quả đúng hạn nhưng do phòng chuyên môn chuyển sai luôn nên kết thúc trễ trên hệ thống), 01 TTHC lĩnh vực khám chữa bệnh (hồ sơ không đạt yêu cầu bổ sung, thời gian bổ sung quá hạn nên kết thúc trễ trên hệ thống)*)

- Số hồ sơ đang giải quyết: **185** hồ sơ, trong đó có **185** hồ sơ trong hạn.

- Kết quả khảo sát sự hài lòng đạt: **93,3%**.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh⁶

⁶Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh công lập, tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở KCB tư nhân HĐ được kiểm tra: 15. Số cơ sở vi phạm: 03 (Nhắc nhở: 01, Đang xử lý 01; Ngưng hoạt động 01). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 03. Số cơ sở vi phạm 00. Số liệu cộng dồn đến tháng

2.1. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: **705**. Số cơ sở vi phạm: **53** cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 40 cơ sở, đang xử lý 01, ngưng hoạt động 01, xử phạt: 11 cơ sở, số tiền xử phạt là **132.500.000** đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 9 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra **8.130** cơ sở; vi phạm **687** cơ sở; nhắc nhở 553; xử phạt 134 cơ sở; số tiền xử phạt 1.688.500.000 đồng

Nhận định:

- So với cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra giảm **9%**. Số tiền phạt **tăng** so với cùng kỳ năm trước là **92.000.000** đồng.

- So với tháng trước: Số lượt kiểm tra tăng **10%**. Số tiền phạt giảm so với tháng trước là **61.500.000** đồng.

2.2. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong tháng:

- Công tác tiếp công dân: 00.

- Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Tiếp nhận trong kỳ **01**; Kỳ trước chuyển sang 00.

- Phân loại đơn thư tố cáo: Khiếu nại 00, Phản ánh: **01**.

- Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn **01**; Đã xử lý 00; Đang xử lý 00.

Số liệu cộng dồn đến tháng 9 năm 2023:

- Tổng số **13** đơn. Trong đó: Khiếu nại: **01**, Phản ánh **12** đơn.

- Kết quả xử lý: Đã giải quyết **05** (**01** đơn khiếu nại, **04** đơn phản ánh); chuyển đơn **08** (phản ánh); đang xử lý **00**.

Nhận xét, đánh giá: Trong tháng nhận 00 đơn. So cùng kỳ (T9/2022), số đơn phản ánh **giảm 01**. So với tháng trước (T8/2023) **tăng 01** đơn phản ánh.

2.3. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:

2.3.1. Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh:

+ Số phản ánh tồn đầu kỳ: 01.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 02, gồm: Bệnh viện Tâm Thần (**01**): bệnh nhân chờ đợi

8 năm 2023: Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra: 140. Số cơ sở vi phạm: 36 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 19 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 38. Số cơ sở vi phạm: 01 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 01.

b) Thanh tra Sở: Số cơ sở KCB công lập kiểm tra: 17. Số cơ sở vi phạm 00. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 10. Số cơ sở vi phạm 06 (Nhắc nhở 00, Xử phạt 02; Đang xử lý 04). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 00. Số cơ sở vi phạm 00. **Số liệu cộng dồn đến tháng 8 năm 2023:** Tổng số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 34. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 35. Số cơ sở YHCT được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm: 19 cơ sở.

Kiểm tra cơ sở được công lập và Được tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Số cơ sở được công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 39. Số cơ sở vi phạm: 4 cơ sở (nhắc nhở 02, xử phạt 2). **Số liệu cộng dồn đến tháng 8 năm 2023:** Tổng số cơ sở được công lập được kiểm tra: 13, vi phạm 00. Tổng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra 263 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 46.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở được công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở được tư nhân được kiểm tra 03. Số cơ sở vi phạm: 01 (xử phạt 01).

Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm, hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 11. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng được kiểm tra 00. **Số liệu cộng dồn đến tháng 8 năm 2023:** Số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm 63 cơ sở. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng : 25 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.

b) Thanh tra Sở: Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 00. Số cơ sở hoạt động Spa được kiểm tra 05; Số cơ sở vi phạm 03 (nhắc nhở 02; xử phạt 01). Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng 00 cơ sở. **Số liệu cộng dồn đến tháng 8 năm 2023:** Số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 02. Số cơ sở hoạt động Spa được kiểm tra 10 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 04.

lâu trong khám chữa bệnh; TTYT Xuyên Mộc (01): Thiếu thuốc.

- + Tổng số phản ánh: 03 (lũy kế đến tháng 9/2023 là 34 phản ánh).
- + Xử lý, giải quyết dứt điểm: 03.
- + Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Nhận định: giảm 01 phản ánh so với tháng 9/2023 và không tăng so với tháng 9 năm 2022; nội dung phản ánh về thiếu thuốc.

2.3.2. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế:

- + Số phản ánh tồn đầu kỳ: 00.
- + Trong tháng không phát sinh thông tin phản ánh, lũy kế đến tháng 9/2023 là 39 phản ánh.
- + Xử lý, giải quyết dứt điểm: 39.
- + Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Nhận định: Tháng 9 năm 2023 không phát sinh phản ánh và giảm 07 phản ánh so với cùng kỳ năm trước (tháng 9/2022).

3. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:

- Thực hiện công tác giám sát và phòng chống các dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trong thời gian thực hiện theo Quy định số 37-QĐ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối tượng, chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.
- Đẩy mạnh hoạt động phòng, chống bệnh tay chân miệng trước và trong năm học mới.
- Tăng cường công tác hội chẩn và phân công tiếp nhận điều trị người bệnh sơ sinh chuyển tuyến từ các tỉnh/thành phố phía Nam.
- Thực hiện công tác giám sát chuyên môn và đề án 1816.
- Trình UBND tỉnh về kế hoạch khám sức khỏe người cao tuổi.
- Cấp giấy phép hoạt động phòng khám y học gia đình.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế.

4. Công tác Kế hoạch - Tài chính:

- Tiếp tục thực hiện công tác giải ngân theo các nhiệm vụ được giao.
- Đánh giá tình hình quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022, thảo luận dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024 – 2026.
- Trình UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 các chương trình y tế chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên, mua sắm trang thiết bị y tế và sửa chữa trụ sở các đơn vị trực thuộc.

- Phòng Kế hoạch-Tài chính, Sở Y tế đã có Tờ trình số 148/TTr- SYT ngày 6/7/2023 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh **không nâng giường bệnh** đối với TTYT thành phố Vũng Tàu, TTYT thành phố Bà Rịa.

- Tiếp tục thực hiện đề xuất phương án thực hiện sử dụng một phần khuôn viên của Bệnh viện Lê Lợi làm nơi khám, chữa bệnh cho người dân trong thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc sắp xếp nhà đất ngành Y tế.

4.1. Công tác xây dựng cơ bản

Phòng Kế hoạch – Tài chính thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA Chuyên ngành dân dụng và công nghiệp, đơn vị sử dụng và các đơn vị liên quan để theo dõi và cập nhật tiến độ các dự án kịp thời.

- **Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí:** Dự án đã khởi công từ tháng 9/2021, dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng quý **II/2024**. Diện tích 1 ha, Số giường bệnh tăng thêm **50 GB** (tổng: 100 GB).

- **Dự án Bệnh viện Mắt** (nâng cấp mở rộng TT chẩn đoán y khoa cũ) tại đường Phạm Ngọc Thạch, thành phố Bà Rịa (9.434 m²): tăng thêm **50 GB** (tổng: 150 GB).

Dự án đã khởi công tháng 10/2020, tiến độ thực hiện đạt khoảng 75% khối lượng, dự kiến quý **II/2024** hoàn thành.

- **Dự án TTYT huyện Châu Đức**(3,1 ha): tăng thêm **20 GB** (tổng 100 GB).

Dự án đã khởi công tháng 8/2019, đã hoàn thành và nghiệm thu công trình dự kiến cuối tháng **10/2023** bàn giao cho TTYT Châu Đức để đưa vào sử dụng.

- **Dự án Trung tâm Quân dân Y huyện Côn Đảo:** đang triển khai thực hiện với quy mô 50 giường bệnh giai đoạn 1, tăng **50 GB** vào năm 2025 (tổng: 100 GB)⁷.

Dự án đã khởi công tháng 8/2022. Dự kiến quý **III/2025** hoàn thành.

4.2. Đầu tư trang thiết bị

- Các dự án tại các đơn vị: Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Phổi; TTYT Châu Đức; TTYT huyện Xuyên Mộc. Hiện nay, đã khảo sát xong tình hình thực tế tại các đơn vị. Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn viết báo cáo khả thi trình Sở Y tế bản dự thảo. Sở Y tế tiến hành lấy ý kiến các đơn vị để hoàn chỉnh dự án và trình UBND tỉnh. Đã thực hiện được 20/58 bước trong quy trình đầu tư (*chi tiết tại phụ lục 2*).

- Về đầu tư nâng cấp TTYT TP Vũng Tàu và TTYT TP Bà Rịa: Sở Y tế đã trình UBND tỉnh: Giữ mô hình TTYT không có giường bệnh như hiện nay, Sở Y tế đã có Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày 06/07/2023 về việc không nâng giường bệnh đối với TTYT TP Vũng Tàu và TTYT TP Bà Rịa.

- Dự án Bệnh viện Bà Rịa, Sở Y tế đã có công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 về việc nâng thêm giường 100 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 300 giường bệnh.

⁷ Theo ý kiến của Sở Y tế tại Văn bản số 2142/SYT-KHTC ngày 29/6/2023.

- Dự án Bệnh viện Vũng Tàu, Sở Y tế đã có công văn số 1816/SYT-KHTC ngày 05/6/2023 nâng thêm giường 300 giường và xây dựng thêm 01 khu nhà quy mô 370 giường bệnh.

- Dự án xây Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Y tế đã có Công văn số 1718/SYT-KHTC ngày 30/5/2023 về việc đề xuất địa điểm xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện giải ngân theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

4.3. Xã hội hóa y tế:

4.3.1. Tiếp tục kêu gọi đầu tư 03 khu đất:

- Khu đất 04 ha tại phường 11, thành phố Vũng Tàu. Hiện nay UBND tỉnh đã hủy kết quả đấu thầu, để chuyển sang hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Quy trình thực hiện đấu giá qua **10 bước**, đang thực hiện **bước thứ 6**. Dự kiến hoàn thành trong **tháng 2/2024**.

- Khu đất 1,8 ha tại thị xã Phú Mỹ (kêu gọi 300 giường): UBND Tx. Phú Mỹ và Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành xây dựng phương án bán đấu giá đất và tài sản trên đất. Hiện tại đang vướng tài sản trên đất và quy hoạch xây dựng. Theo Sở Xây dựng ý kiến vị trí đất chỉ xây dựng được **tối đa 250 giường bệnh**.

- Khu đất 1,56 ha tại huyện Châu Đức, dự kiến 100 giường bệnh, đang trong giai đoạn xin **điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất**.

4.3.2. Xử lý đối với các khu đất có tài sản công:

- **Bệnh viện Bà Rịa cũ 3,52 ha:**

+ Ngày 04/5/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 5172/UBND-VP: *Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở ngành có liên quan rà soát, thống nhất phương án, trình tự thủ tục xử lý, tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo đúng quy định pháp luật.*

+ Ngày 20/6/2023 Sở Xây dựng có Công văn số 2954/SXD-QHKT về việc ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất Bệnh viện Bà Rịa (cơ sở cũ) theo nội dung Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND Tỉnh.

- **Bệnh viện Lê Lợi cũ:**

Thông báo kết luận số 289/TB-UBND ngày 28/4/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh: *Về phương án xử lý Bệnh viện Lê Lợi và đề xuất của UBND thành phố Vũng Tàu về việc cho phép Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu sử dụng một phần khuôn viên của Bệnh viện Lê Lợi làm nơi khám, chữa bệnh cho người dân trong thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh theo quy định.*

5. Chỉ tiêu giường bệnh/vận dân giai đoạn 2023-2025:

- Chỉ tiêu tỉ lệ giường bệnh/vận dân năm 2023 là 20,4 giường bệnh/vận dân, đạt chỉ tiêu so với Kế hoạch 2023.

- Chỉ tiêu tỉ lệ giường bệnh/vận dân vào năm 2025 là 30 giường bệnh/vận dân, nhu cầu giường bệnh tăng mới giai đoạn 2023 - 2025 là 1.165 GB (3.579 GB - 2.414 GB). Kế hoạch và phương án phát triển giường bệnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁸: Mục tiêu phát triển giường bệnh giai đoạn 2023 –2025 là 1.230 giường bệnh, trong đó: Hệ thống y tế công lập: tăng mới 220 GB và Hệ thống y tế tư nhân (khoảng 1.010 GB).

6. Công tác đào tạo: Thực hiện tiến độ năm học 2022 - 2023.

7. Công tác thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP

7.1. Chuyển đổi số

7.1.1. Chính quyền số: Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý điều hành và cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Nội dung chính quyền số của tỉnh bao gồm 17 chỉ tiêu và 20 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 04 chỉ tiêu và 01 nhiệm vụ. Cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt **100%**.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt **52,3%**(chỉ tiêu UB Quốc Gia và Chỉ tiêu của tỉnh năm 2023 là 30%).

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương đạt **100%**.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đến hết tháng 8/2023 đạt **98,5%** (chỉ tiêu năm 2023 là 100%).

- Nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật như kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Kết quả: 100% các cơ sở y tế trực thuộc đã thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân (CCCD) có gắn chip, bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNeID) theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

7.1.2. Kinh tế số: Thanh toán không dùng tiền mặt ngành y tế

Nội dung kinh tế số của tỉnh bao gồm 08 chỉ tiêu và 05 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 00 chỉ tiêu và 02 nhiệm vụ. Cụ thể:

⁸ Theo báo cáo Sở Y tế số 2142 /SYT-KHTC ngày 29/6/2023.

Từ tháng 9/2022, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 126/KH-SYT ngày 09/09/2022 của Sở Y tế về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt Ngành Y tế, hiện tại:

- Nhiệm vụ trọng tâm 1: Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý. Kết quả: 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác.

- Nhiệm vụ trọng tâm 2: Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Kết quả: Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt 81%⁹(*số liệu báo cáo Kho bạc nhà nước tỉnh*).

Áp dụng các hình thức thanh toán, nền tảng thanh toán số như phục vụ cho người dân như Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

7.1.3. Xã hội số

Nội dung xã hội số của tỉnh bao gồm 15 chỉ tiêu và 03 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 02 chỉ tiêu và 00 nhiệm vụ. Cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa: TTYT các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai, hiện tại đạt 11,3%, dự báo đạt chỉ tiêu. Chỉ tiêu năm 2023 là 30%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Kết quả đạt 91% (chỉ tiêu UB Quốc Gia là 80% và Chỉ tiêu của tỉnh năm 2023 là 90%-95%).

7.2. Đề án 06/CP

7.2.1. Cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTTC theo đúng lộ trình của tỉnh. Số thủ tục hành chính hiện đang tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh là **122 thủ tục**.

- Thực hiện rút ngắn tối thiểu 35% đến 40% thời gian giải quyết TTTC so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính theo lộ trình tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh: Đã triển khai thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với **107/173 thủ tục hành chính**.

- Tổng số thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 tại Trung tâm phục vụ hành chính công là 122 thủ tục, trong đó có 47 thủ tục hành chính mức độ 3 và 75 thủ tục hành chính mức độ 4.

7.2.2. Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong KCB: 100%, 123/1123 cơ sở khám chữa bệnh có ký hợp đồng với BHXH Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh.

7.2.3. Thực hiện thu viện phí không dùng tiền mặt

- Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đến tháng 9/2023:

⁹Số liệu báo cáo cho Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh BRVT tại văn bản số 201/SYT-KHTC ngày 31/1/2023 của SYT

+ **100%** bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác;

+ **100%** cán bộ, công chức viên chức và toàn thể người lao động trong ngành Y tế được trả lương qua tài khoản ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm y tế, trợ cấp...

+ Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt **81%**.

7.2.4. Thực hiện liên thông dữ liệu các giấy chứng từ

+ Liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử từ phần mềm quản lý khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu điện tử lên hệ thống Giám định Bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 9 VÀ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Công tác Y tế dự phòng

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, tiếp tục theo dõi, cập nhật những thông tin mới nhất về tình hình diễn biến dịch như Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, Covid-19 và các bệnh dịch khác, đồng thời tăng cường các giải pháp phòng chống, không để xảy ra các trường hợp dịch bệnh bùng phát và lan rộng.

- Đánh giá công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm
- Chủ động phòng chống bệnh đau mắt đỏ.
- Tăng cường giám sát tiêm chủng và điều tra đáp ứng các trường hợp uốn ván sơ sinh.
- Tăng cường giám sát và xử lý ổ dịch Tay chân miệng.
- Có giải pháp, kiến nghị, đề xuất nhằm khắc phục tình trạng thiếu vắc xin và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Tập trung nâng cao chất lượng điều trị tại các bệnh viện, trung tâm y tế huyện và đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các bệnh viện, trung tâm y tế .

- Thực hiện công tác giám sát chuyên môn và triển khai có hiệu quả đề án 1816.
- Đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế cho hoạt động khám chữa bệnh.
- Tổ chức giao ban BHYT liên ngành.
- Giám sát quy chế hoạt động chuyên môn.
- Khẩn trương triển khai Luật KCB.
- Cần phải có giải pháp can thiệp nhằm giảm tình trạng đẻ rơi và tử vong mẹ.

3. An toàn thực phẩm:

- Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nhất là các bếp ăn tập thể, căn tin trường học,...
- Đảm bảo an toàn thực phẩm trong mùa Tết Trung thu.

4. Công tác Kế hoạch – Tài chính

- Trình dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 các chương trình y tế chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên, mua sắm trang thiết bị y tế và sửa chữa trụ sở các đơn vị trực thuộc.

- Đơn đốc công tác giải ngân theo các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

- Khẩn trương rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy trình mua sắm, đấu thầu đúng quy định theo dạng sơ đồ, lưu đồ. Hướng dẫn chi tiết cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Xây dựng quy trình lập, phân bổ và giao dự toán hàng năm. Nghiên cứu kiến nghị các cơ quan liên quan rút ngắn thời gian phân bổ kinh phí để kịp thời triển khai các nhiệm vụ trong năm.

- Xây dựng quy trình quản lý tài sản công bao gồm trang thiết bị y tế, trang thiết bị không y tế,..... hướng dẫn chi tiết công tác quản lý, định mức, thanh lý, kiểm kê... tài sản theo đúng quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai các thông tư: Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị y tế

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan theo dõi tiến độ các dự án xây dựng các đơn vị và các dự án trang thiết bị.

6. Công tác Dược

- Khẩn trương thực hiện Đấu thầu mua thuốc tập trung theo đúng quy trình quy định. Đảm bảo tiến độ và không để tình trạng thiếu thuốc.

- Hướng dẫn và phối hợp với BHXH tỉnh rà soát, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các đơn vị.

7. Công tác xã hội hóa

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành liên thực hiện các quy trình kêu gọi xã hội hóa, sắp xếp nhà đất và đấu giá đất theo đúng quy trình quy định.

8. Công tác CCHC

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình của tỉnh.

- Thực hiện rút ngắn tối thiểu 35% đến 40% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính theo lộ trình tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh.

- Không để các hồ sơ phải giải quyết chậm.

9. Công tác Chuyển đổi số và triển khai đề án 06/CP

- Tiếp tục và khẩn trương triển khai tại Kế hoạch số 36/KH-SYT ngày 12/03/2023 về Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung duy trì triển khai các nội dung Kế hoạch số 46/KH-SYT ngày 31/03/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025.

Đính kèm theo các phụ lục liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQ, ĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC I
BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU
(Thực hiện theo Quyết Định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022
của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Chỉ số	Kế hoạch 2023	Thực hiện 7/2023
	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,5	9,4¹⁰
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,4	20,4
3.	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	100	100
	Chỉ tiêu về hoạt động		
4.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	62,13¹¹
5.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	100
	Chỉ tiêu đầu ra		
6.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76,7	76,4¹²
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10,0	8,7¹³
8.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (‰)	< 26	30,1¹⁴
9.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	1,7
10.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	2,4
11.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%).	< 0,3	0,28
12.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (người)	< 7	0,35%¹⁵
13.	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	>80	93,3

¹⁰ Dự kiến cuối năm sẽ đạt chỉ tiêu.

¹¹ Tình hình thiếu hụt vắc xin đã được khắc phục. Dự kiến đến tháng 12/2023 sẽ đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (98%).

¹² Số liệu năm 2022.

¹³ Số liệu năm 2022.

¹⁴ Trong tháng có 01 ca tử vong mẹ, lũy tích 02 ca tử vong mẹ. Dự kiến đến tháng 12/2023, không để xảy trường hợp vong nào.

¹⁵ 01 vụ, 5 người mắc.